

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 2

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH		
Mã học phần:	71SCMN30013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN30013_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân biệt và diễn giải được các khái niệm căn bản của hoạt động quản trị vận hành và vai trò của hoạt động quản trị vận hành trong tổ chức	Trắc nghiệm lý thuyết	40%	1,2,3,4 5,6,7,8 9,12,14,15, 17,18,19,20	4,25 đ	PI 3.3

CLO 2	Phân tích; thực hiện và đánh giá được các hoạt động liên quan đến quản trị vận hành như: dự báo cung cầu về sản phẩm trong tương lai; bố trí mặt bằng; xác định sản lượng đơn hàng tối ưu; quản lý hàng tồn kho; quản lý chất lượng sản phẩm; quản lý chuỗi cung ứng; bố trí sản xuất; quản lý dự án; quản lý theo Lean; phối hợp các nguồn lực..	Trắc nghiệm lý thuyết	10%	10,11,16	0,75 đ	PI 7.1
		Trắc nghiệm toán	30%	1,2,3,4,5,6	3,0 đ	
CLO 3	Lập kế hoạch vận hành doanh nghiệp hiệu quả.	Tự luận	20%		2,0 đ	PI 4.3

III. Nội dung câu hỏi thi

1. TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT: 5 điểm (gồm 20 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Công việc vận hành tại cửa hàng thức ăn nhanh là_____

- A. lập thời gian biểu cho nhân viên
- B. tính toán khoản lãi và lỗ của cửa hàng
- C. quảng cáo những thay đổi trong thực đơn cửa hàng
- D. tất cả câu được nêu

ANSWER: A

2. 10 quyết định quan trọng của nhà quản trị vận hành bao gồm:

- A. tất cả các câu được nêu
- B. nhân lực và thiết kế công việc
- C. đảm bảo điều độ, tiến độ
- D. bố trí phân xưởng

ANSWER: A

3. Năng suất sẽ tăng khi ____

- A. giảm yếu tố đầu vào và giữ nguyên yếu tố đầu ra
- B. tăng yếu tố đầu vào và đầu ra với cùng tỷ lệ phần trăm
- C. tăng yếu tố đầu vào và giữ nguyên yếu tố đầu ra
- D. giảm yếu tố đầu ra và giữ nguyên yếu tố đầu vào

ANSWER: A

4. Loại chiến lược đàm phán nào yêu cầu nhà cung cấp công khai sổ sách của mình với người mua?

- A. mô hình giá dựa trên chi phí
- B. mô hình giá dựa trên thị trường

- C. đấu thầu cạnh tranh
- D. mô hình dựa trên giá đặt hàng

ANSWER: A

5. Khả năng của một tổ chức có thể sản xuất hàng hóa hoặc dịch vụ có đặc điểm nổi bật, riêng biệt là _____

- A. cạnh tranh về sự khác biệt
- B. cạnh tranh dựa trên thời gian
- C. cạnh tranh về năng suất
- D. cạnh tranh về tính linh hoạt

ANSWER: A

6. Chiến lược nào liên quan đến việc giảm chi phí cao và khả năng đáp ứng địa phương cao?

- A. xuyên quốc gia
- B. toàn cầu hóa
- C. quốc tế hóa
- D. địa phương hóa

ANSWER: A

7. Ba loại chiến lược (quá trình) vận hành của doanh nghiệp là _____

- A. hướng vào quá trình, hướng vào lắp ráp và hướng vào sản phẩm
- B. thủ công, tự động và dịch vụ
- C. hàng hóa, dịch vụ và giống lai
- D. mô-đun, liên tục và công nghệ

ANSWER: A

8. Cụm từ nào sau đây mô tả đúng nhất về chiến lược hướng vào quá trình?

- A. khối lượng thấp, chủng loại đa dạng
- B. thành phẩm thường được dự báo và lưu trữ
- C. các nhà khai thác có kỹ năng khiêm tốn
- D. chi phí cố định cao, chi phí biến đổi thấp

ANSWER: A

9. Phương pháp nào sau đây KHÔNG thuộc dự báo theo phương pháp định tính?

- A. phương pháp san bằng số mũ
- B. lấy ý kiến của bộ phận bán hàng
- C. khảo sát khách hàng
- D. phương pháp Delphi

ANSWER: A

10. Vì vấn đề bố trí vị trí cố định rất khó giải quyết tại chỗ, các nhà quản lý hoạt động _____

- A. thường cố gắng hoàn thành càng nhiều phần của dự án ở bên ngoài địa điểm thì càng tốt
- B. chỉ sử dụng bố cục này cho các nhà thầu quốc phòng
- C. thường cố gắng dẫn thời gian sản xuất
- D. hầu như không bao giờ sử dụng chiến lược bố cục này

ANSWER: A

11. Vấn đề trọng tâm trong việc lập kế hoạch bố trí theo định hướng sản phẩm là _____

- A. giảm thiểu sự mất cân bằng về thời gian thực hiện công việc giữa các máy trạm

- B.** giảm thiểu sự di chuyển lao động giữa các máy trạm
- C.** tạo sự không cân bằng không gian được phân bổ cho các máy trạm khác nhau
- D.** giảm thiểu việc xử lý vật liệu trong các máy trạm

ANSWER: A

12. Nếu các mục tiêu của quan hệ đối tác JIT được đáp ứng, điều nào sau đây là kết quả?

- A.** Hàng tồn kho trong quá trình vận chuyển giảm do các nhà cung cấp được đặt gần các cơ sở hơn.
- B.** Đối với hàng hóa đến, hoạt động tiếp nhận và kiểm tra được thuê ngoài.
- C.** Số lượng nhà cung cấp tăng lên.
- D.** Hàng tồn kho tại nhà máy thay thế hàng tồn kho trong quá trình vận chuyển.
- E.** Tất cả những điều trên là kết quả của việc đáp ứng các mục tiêu hợp tác JIT.

ANSWER: A

13. Chuỗi quán cà phê X mua lại nông trại trồng cà phê là thực hiện _____

- A.** hội nhập dọc
- B.** hội nhập ngang
- C.** chuyển đổi ngành nghề
- D.** hợp tác mở rộng công việc

ANSWER: A

14. Hầu hết các mô hình tồn kho đều cố gắng giảm thiểu _____

- A.** tổng chi phí hàng tồn kho
- B.** số lượng các mặt hàng được đặt hàng
- C.** khả năng hết hàng
- D.** số lượng đơn đặt hàng

ANSWER: A

15. Trong mô hình lượng đặt hàng kinh tế (EOQ), lượng hàng tồn kho trung bình _____

- A.** là một nửa số lượng đặt hàng kinh tế
- B.** là số không
- C.** bị ảnh hưởng bởi giá thành sản phẩm
- D.** những điều được nêu đều đúng.

ANSWER: A

16. Trong hoạch định tổng hợp, chiến lược hoạch định công suất nào sau đây sẽ làm giảm tinh thần làm việc của nhân viên?

- A.** thuê mượn hoặc sa thải nhân viên
- B.** thay đổi mức tồn kho
- C.** đơn hàng chờ ở mùa cao điểm
- D.** đơn hàng chờ ở mùa thấp điểm

ANSWER: A

17. Theo quy ước, mức cao nhất trong một Bảng danh mục vật tư (BOM) là

- A.** mức 0
- B.** mức 1
- C.** mức T
- D.** mức 10

ANSWER: A

18. Một lịch trình sản xuất chính chi định _____

- A. sản phẩm nào sẽ được tạo ra và tạo ra khi nào
- B. thành phần nào sẽ được tạo ra và khi nào
- C. các nguyên liệu thô cần thiết để hoàn thành sản phẩm
- D. số giờ lao động cần thiết cho sản xuất

ANSWER: A

19. "Kaizen" là một thuật ngữ tiếng Nhật có nghĩa là

- A. cải tiến liên tục
- B. đúng lúc (JIT)
- C. một cơ chế hoàn hảo
- D. thiết lập các tiêu chuẩn

ANSWER: A

20. TPS là viết tắt của từ gì?

- A. hệ Thống Sản Xuất Toyota
- B. hợp lý hóa toàn bộ sản xuất
- C. sản xuất của Taguchi
- D. đơn giản hóa toàn bộ quy trình

ANSWER: A

2. TRẮC NGHIỆM TOÁN: 3 điểm (gồm 6 câu, 0,5 điểm/câu)

1. Lịch sản xuất chính yêu cầu 100 đơn vị Sản phẩm A. Mỗi sản phẩm A cần 4 chi tiết B và 2 chi tiết C. Nếu kho có 10 sản phẩm A, 50 chi tiết B, thì công ty cần đặt hàng thêm bao nhiêu chi tiết B?

- A. 310
- B. 400
- C. 390
- D. 360

ANSWER: A

2. Một doanh nghiệp sản xuất công cụ hiện tại sản xuất được 1500 sản phẩm trong mỗi ca làm việc. Nếu sản xuất tăng lên thành 1800 sản phẩm trong mỗi ca thì năng suất lao động sẽ tăng bao nhiêu

- A. 20%
- B. 10%
- C. 25%
- D. 15%

ANSWER: A

3. Một công ty hiện đang thuê nhà ống. Công ty có 3 bộ phận H, T, V. Hiện tại, các bộ phận đang được sắp xếp theo sơ đồ vị trí như sau:

H	T	V
---	---	---

Số công việc liên hệ giữa các bộ phận là: H và V là 100 công việc; H và T: 80 công việc; T và V là 30 công việc. Giả sử chi phí di chuyển là \$1 giữa các bộ phận liền kề và \$2 giữa các bộ phận không liền kề. Cách bố trí hợp lý nhất và chi phí của cách bố trí mới là:

- A. T-H-V. Chi phí: \$240
- B. H-T-V. Chi phí: \$210
- C. T-V-H. Chi phí: \$290
- D. V-H-T. Chi phí: \$190

ANSWER: A

4. Có 5 công việc cần được gia công trên cả 2 máy. Gia công xong ở máy 1 rồi mới được gia công ở máy 2. Thời gian các công việc gia công ở mỗi máy được cho ở bảng dưới đây.

ĐVT: giờ

Công việc	Máy 1	Máy 2
A	5	4
B	3	6
C	7	5
D	4	6
E	6	6

Theo nguyên tắc Johnson thì thứ tự thực hiện các công việc sẽ là:

- A. B,D,E,C,A
- B. B,C,D,E,A
- C. C,A,D,E,B
- D. E,B,D,A,C

ANSWER: A

5. Công ty có nhu cầu về thiết bị A trong 1 năm là 11.925 sản phẩm. Thời gian trung bình từ khi đặt hàng tới khi hàng về tới kho là 4 ngày làm việc. Công ty làm việc 265 ngày/năm. Điểm đặt hàng ROP là ____

- A. 180
- B. 90
- C. 135
- D. 45

ANSWER: A

6. Trong mô hình EOQ cơ bản, nếu $D = 1.800$ mỗi năm, $S = 100$ \$, $H = 5$ \$ cho mỗi đơn vị mỗi năm, thì lượng đặt hàng kinh tế là khoảng ____

- A. 269
- B. 281
- C. 300
- D. 250

ANSWER: A

3. TỰ LUẬN: 2 điểm

Công ty M&M thống kê nhu cầu thực tế về sản phẩm X đã có được bảng dưới đây:

ĐVT: nghìn sản phẩm

Tháng	1	2	3	4	5
Nhu cầu thực tế	38	40	43	47	51

Giả sử, dự báo nhu cầu tháng 1 là 39 nghìn sản phẩm.

Anh/chị hãy sử dụng phương pháp san bằng số mũ giản đơn để dự báo nhu cầu tháng 6 biết rằng qua tính toán, công ty nhận thấy thấy hệ số san bằng $\alpha = 0,7$ cho kết quả chính xác nhất.

Chú ý: anh chị cần trình bày đầy đủ và cụ thể việc tính toán

ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM- TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0 điểm	
1. Trắc nghiệm lý thuyết		5,0 điểm	
Câu 1 đến câu 20	A	0,25 đ x 20 câu	
2. Trắc nghiệm toán		3,0 điểm	
Câu 1 đến câu 6	A	0,5 đ x 6 câu	
II. Tự luận		2 điểm	
Dự báo NC tháng 2	$F_2=39+0,7(38-39)= 38,3$ nghìn SP	0,4 đ	
Dự báo NC tháng 3	$F_3= 38,3+0,7(40- 38,3)=39,49$ nghìn SP	0,4 đ	
Dự báo NC tháng 4	41,947 nghìn SP	0,4 đ	
Dự báo NC tháng 5	45,484 nghìn SP	0,4 đ	
Dự báo NC tháng 6	49,345 nghìn SP	0,4 đ	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 5 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. Đỗ Thành Lưu

TS. Nguyễn Lan Hương